

DANH SÁCH NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích	<p>“Giá bán/Giá phát hành”</p> <p>Là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm phí hay giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ; hoặc bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ (trong các đợt chào bán tiếp theo).</p>	<p>“Giá bán/Giá phát hành”</p> <p>Là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm phí hay giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ; hoặc bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm phí hay giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ (trong các đợt chào bán tiếp theo).</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 128/2018/TT-BTC</p>
Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích	<p>“Giá mua lại”</p> <p>Là mức giá mà Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“Giá mua lại”</p> <p>Là mức giá mà Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi phí hay giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 128/2018/TT-BTC</p>
Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích	<p>“Phí quản lý quỹ”</p> <p>Là phí phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	<p>“Phí quản lý quỹ” hay “Giá dịch vụ quản lý Quỹ”</p> <p>Là phí hay giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 128/2018/TT-BTC</p>
Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích	<p>“Phí phát hành/phí mua lại”</p> <p>Là phí mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ cho Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ hợp lệ.</p>	<p>“Phí phát hành/phí mua lại” hay “Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại”</p> <p>Là phí hay giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ cho Quỹ. Phí phát hành/phí mua lại hay giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ hợp lệ.</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 128/2018/TT-BTC</p>

Điều 6 Ngân hàng giám sát	3. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/GDHLK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp	3. Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ - UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp	Chỉnh sửa chính tả
Điều 8 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư 3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư	a) Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro ;	a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro ;	Cập nhật theo Điều 15 Thông tư Hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở - Hợp nhất Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/TT-BTC
Điều 9 Hạn chế đầu tư	1. Quỹ đầu tư VCAMBF sẽ tuân theo các quy định về hạn chế đầu tư sau đây: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các tổ chức tín dụng; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;	1. Quỹ đầu tư VCAMBF sẽ tuân theo các quy định về hạn chế đầu tư sau đây: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; Ngoại tệ, Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm: giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có	Cập nhật theo Điều 15 Thông tư Hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở - Hợp nhất Thông tư 183/2011/TT-BTC và Thông tư 15/2016/TT-BTC

		bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;	
Điều 15 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	<p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>c) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:</p> <p>Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1- Phí phát hành(%)) / NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch</p> <p>Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p>	<p>2. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ</p> <p>c) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:</p> <p>Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1- Giá dịch vụ phát hành(%)) / NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch</p> <p>Số lượng đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p>	Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán
Điều 15 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	<p>3. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ</p> <p>f) Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:</p> <p>Giá trị tiền bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV của đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch x (1– Phí mua lại(%)).</p>	<p>3. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ</p> <p>f) Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:</p> <p>Giá trị tiền bán được nhận = Số lượng CCQ được mua lại x NAV của đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch x (1– Giá dịch vụ mua lại(%)).</p>	Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán
Điều 16 Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ	<p>3. Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán vào phiên giao dịch kế tiếp.</p>	(bỏ)	Bỏ khoản 3 do không còn quy định về số dư tối thiểu tại Điều lệ quỹ

Điều 16 Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ	<p>4. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà Đầu tư có nhu cầu bán phải đăng ký trong các kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	<p>3. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà Đầu tư có nhu cầu bán phải đăng ký trong các kỳ giao dịch tiếp theo.</p>	Điều chỉnh tương ứng do khoản 3 Điều 16 đã bỏ
Điều 17 Giá phát hành và giá mua lại Đơn vị Quỹ	<p>1. Giá phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành.</p> <p>2. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi chi phí mua lại.</p> <p>Các mức phí cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ quy định trong chương XII của Điều lệ này và Bản cáo bạch hiện hành.</p>	<p>1. Giá phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.</p> <p>2. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại.</p> <p>Các mức phí cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ quy định trong chương XII của Điều lệ này và Bản cáo bạch hiện hành.</p>	Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán
Điều 20 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu tư	<p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;</p>	<p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí hay giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;</p>	Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán

Điều 23 Phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư	<p>2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng xác định tại ngày họp Đại hội Nhà Đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán phí mua lại, phí chuyển đổi.</p>	<p>2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng xác định tại ngày họp Đại hội Nhà Đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, phí chuyển đổi.</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán</p>
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ	<p>1.t) Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; thay mặt Quỹ, thực hiện thanh toán các khoản phí và chi phí hợp lý hợp lệ của Quỹ;</p>	<p>1.t) Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; thay mặt Quỹ, thực hiện thanh toán các khoản phí hay giá dịch vụ và chi phí hợp lý hợp lệ của Quỹ;</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán</p>
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ	<p>2.f) Được hưởng các khoản phí được quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	<p>2.f) Được hưởng các khoản phí hay giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán</p>
Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ	<p>4.a) Trong trường hợp thay đổi Công ty Quản lý Quỹ theo Điểm a, Khoản 1, Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này) để bù đắp những chi phí phát sinh do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng của công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>4.a) Trong trường hợp thay đổi Công ty Quản lý Quỹ theo Điểm a, Khoản 1, Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí hay giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) để bù đắp những chi phí phát sinh do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi</p>	<p>Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán</p>

		nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng của công ty Quản lý Quỹ	
Điều 35 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát	2. Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán	(bỏ)	Tuân thủ hướng dẫn của khoản 2.g Điều 14 Nghị định 151/2018/NĐ – CP – bãi bỏ khoản 4 Điều 17 Nghị định 86/2016/NĐ - CP
Điều 36 Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát	2. Quyền của Ngân hàng Giám sát a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;	2. Quyền của Ngân hàng Giám sát a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;	Cập nhật theo Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán
Điều 60 Các chi phí do Nhà đầu tư trả	Phí phát hành lần đầu là phí Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Phí phát hành lần đầu là 50 đồng (năm mươi đồng) trên 1 (một) Chứng chỉ Quỹ 2. Phí phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là phí Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng	Giá dịch vụ phát hành lần đầu là giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ phát hành lần đầu là 50 đồng (năm mươi đồng) trên 1 (một) Chứng chỉ Quỹ 2. Giá dịch vụ phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ sau đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số	Cập nhật theo Thông tư 127/2018/TT-BTC và Thông tư 128/2018/TT-BTC quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán

<p>chứng chỉ quỹ được phân phối. Phí phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.</p> <p>3. Phí mua lại là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Phí mua lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.</p> <p>4. Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí giá dịch vụ Nhà đầu tư đã trả.</p> <p>5. Công ty Quản lý Quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức phí phát hành và phí mua lại. Phí phát hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Phí mua lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ</p>	<p>tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá dịch vụ phát hành trong các lần giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.</p> <p>3. Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ mua lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.</p> <p>4. Giá dịch vụ này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần giá dịch vụ này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần giá dịch vụ Nhà đầu tư đã trả.</p> <p>5. Công ty Quản lý Quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại. Giá dịch vụ phát hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại tối đa không được</p>	
--	---	--

	<p>công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
<p>Điều 61 Các chi phí do Quỹ trả</p>	<p>1. Phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:</p> <p>Phí quản lý tài sản là 0,90% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Phí quản lý được tính theo công thức như sau:</p> <p>Phí quản lý = 0,9% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>2. Phí lưu ký</p> <p>Phí lưu ký là 0,06% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức phí tối thiểu là: 20.000.000 đồng/quỹ/tháng. Phí lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:</p>	<p>1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý tài sản là 0,90% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý = 0,9% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>2. Phí hay giá dịch vụ lưu ký</p> <p>Phí hay giá dịch vụ lưu ký là 0,06% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức phí hay giá dịch vụ tối thiểu là: 20.000.000 đồng/quỹ/tháng.</p>	

<p>- Phí lưu ký = 0,06% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>3. Phí quản trị và giám sát</p> <p>Phí quản trị và giám sát quỹ là 0,05% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của vào ngày định giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Phí dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>Phí quản trị quỹ = 0.03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng</p> <p>Phí giám sát quỹ = 0.02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là: 5.000.000 đồng/quỹ/tháng</p> <p>Ghi chú đối với phí lưu ký, quản trị và giám sát:</p> <p>- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.</p> <p>4. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VCAMBF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ</p>	<p>Phí hay giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>- Phí hay giá dịch vụ lưu ký = 0,06% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p> <p>3. Giá dịch vụ quản trị và giám sát</p> <p>Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ là 0,05% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của vào ngày định giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:</p> <p>Giá dịch vụ quản trị quỹ = 0.03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức giá dịch vụ tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng</p> <p>Giá dịch vụ giám sát quỹ = 0.02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức giá dịch vụ tối thiểu là: 5.000.000 đồng/quỹ/tháng</p> <p>Ghi chú đối với phí/giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát:</p>	
--	--	--

<p>đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này</p> <p>Gồm:</p> <p>Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.</p> <p>Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng</p> <p>Phí lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền</p> <p>Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p> <p>Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>6. Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.</p> <p>7. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>8. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.</p>	<p>- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.</p> <p>4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VCAMBF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này</p> <p>Gồm:</p> <p>Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.</p> <p>Giá dịch vụ đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng</p> <p>Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền</p> <p>Giá dịch vụ phí và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng</p> <p>Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p>	
--	--	--

	<p>9. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>10. Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.</p> <p>11. Thuế đánh trên các phí và các loại lệ phí khác:</p> <p>Quỹ sẽ thanh toán các khoản phí quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ; phí giám sát, phí lưu ký cho Ngân hàng Giám sát; phí dịch vụ quản trị quỹ cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại phí nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và lệ phí ngân hàng.</p>	<p>6. Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.</p> <p>7. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>8. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>9. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>10. Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.</p> <p>11. Thuế đánh trên các phí hay giá dịch vụ và các loại lệ phí khác:</p> <p>Quỹ sẽ thanh toán các khoản giá dịch vụ quản lý cho Công ty Quản lý Quỹ; giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký cho Ngân hàng Giám sát; giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại phí hay giá dịch vụ nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và lệ phí ngân hàng.</p>	
<p>Phụ lục 4</p>	<p>Cập nhật các phương pháp định giá theo Sổ tay định giá được bổ sung, sửa đổi lần II – do Ban Đại diện Quỹ VCAMBF thông qua vào ngày 29/11/2018.</p>		

STT	Sổ tay định giá trước khi thay đổi	Sổ tay định giá bổ sung, sửa đổi lần II	Ghi chú
1	<p>Danh sách tổ chức cung cấp báo giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) • Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC) • Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) • Công ty TNHH chứng khoán ACB (ACBS) • Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (SBS) • Công ty chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBS) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC). 	<p>Danh sách tổ chức cung cấp báo giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND) • Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (VCBS) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) • Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (SBS) • Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBS) • Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC). 	<p>Thêm 02 tổ chức cung cấp báo giá vào danh sách</p>
2	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Tiền và các khoản tương đương tiền – Phân loại tài sản ở Mục 4:</p> <p>Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu</p>	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Tiền và các khoản tương đương tiền – Phân loại tài sản ở Mục 4:</p> <p>Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu</p>	<p>Bỏ loại tài sản “Trái phiếu” do “Trái phiếu” đã có cách định giá cụ thể ở mục dưới</p>
3	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Trái phiếu</p>	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Trái phiếu</p>	<p>Định nghĩa cụ thể hơn về các loại trái phiếu; và cập nhật cách định</p>

			giá các tài sản thuộc nhóm “Trái phiếu”
	<p>Trái phiếu niêm yết:</p> <p>Giá yết cuối ngày¹ (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế);</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định² tại Sở tay định giá và đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ chấp thuận theo chi tiết ghi chú³ và ghi chú⁴; hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>	<p>Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần tính đến ngày định giá, và lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm trong Giới hạn chênh lệch: Giá được xác định là giá yết cuối ngày trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm ngoài Giới hạn chênh lệch thì giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <p>+ Giá xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu là lãi suất chiết khấu trung bình do (03) tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn tại ngày giao dịch gần nhất nhưng không quá (02) tuần tính đến ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Theo phương pháp do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.</p> <p>Trái phiếu niêm yết – Trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương</p> <p>- Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần tính đến ngày định giá, và lãi suất chiết khấu của kỳ định giá hiện tại nằm trong Giới hạn chênh lệch: Giá được xác định là giá yết cuối ngày trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán (HSX và HNX) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).</p>	

		<p>- Trường hợp không có giao dịch tham chiếu trong vòng (02) tuần đến ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng lãi suất chiếu khấu của kỳ định giá hiện tại nằm ngoài Giới hạn chênh lệch thì giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Theo phương pháp do Ban Đại Diện Quỹ quyết định. <p>Trái phiếu niêm yết – Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên. - Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. 	
	<p>Trái phiếu không niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cưỡng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ chấp thuận theo chi tiết ghi chú³ và ghi chú⁴. 	<p>Trái phiếu không niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Theo phương pháp do Ban Đại diện Quỹ quyết định <p>Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</p>	
	<p>(Phần Ghi chú của Sổ tay định giá hiện tại không được sử dụng trong Sổ tay định giá sửa đổi)</p>	<p>Ghi chú: Giới hạn chênh lệch: được hiểu là lãi suất chiết khấu của kỳ định giá có biến động tăng hoặc giảm từ 0,5% trở lên so với lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA (lãi suất này được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính) đối với trái phiếu Chính phủ, và biến động tăng hoặc giảm từ 1% trở lên đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương so với lãi suất chiết khấu của kỳ định giá gần nhất.</p>	

4	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Cổ phiếu</p>	<p>Phương pháp định giá – Giá trị tài sản – Cổ phiếu</p>	<p>Định nghĩa cụ thể hơn về các loại cổ phiếu; và cập nhật cách định giá các tài sản thuộc nhóm “Cổ phiếu”</p>
	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh</p> <p>Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh</p> <p>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	
	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</p> <p>Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p>	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội</p> <p>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p>	

	<p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận 	<p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận 	
	<p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 03 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	
<p>(Chưa có)</p>		<p>Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	

<p>Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	
<p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	
<p>Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc 	<p>Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p>	

	<p>- Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	
	<p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. 	